

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2020-2021

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã phát động phong trào hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học tới tất cả các trường THPT, các phòng GDĐT trên toàn tỉnh. Ngày 20-22/2021, Sở GDĐT đã tổ chức Cuộc thi KHKT học sinh trung học cấp tỉnh tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, năm học 2020-2021 diễn ra đúng kế hoạch và lịch trình quy định; đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đến thời điểm này, cuộc thi đã thành công tốt đẹp, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học và kết quả cuộc thi KHKT cấp tỉnh năm học 2020-2021 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học năm học 2020-2021

1.1. Giải pháp đã triển khai

- Ngay từ đầu năm học Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 1939/SGDDĐT-GDTrH ngày 30/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021 và phát động phong trào NCKH và triển khai Cuộc thi năm học 2020-2021 đến học sinh và giáo viên;

- Căn cứ Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho đơn vị mình và triển khai thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc, đạt hiệu quả. Qua việc tổ chức Cuộc thi cấp cơ sở, 07/08 phòng GDĐT, 26/36 trường THPT trong toàn tỉnh đã tổ chức tốt Cuộc thi cấp cơ sở, chọn cử được những dự án tiêu biểu tham dự Cuộc thi cấp tỉnh.

- Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 về việc ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia học sinh trung cơ sở và trung học phổ thông; Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 4228/BGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa

học và tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2020-2021; Sở Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi, thành lập các Hội đồng Thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi, Hội đồng Giám khảo, ...; ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh, triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định.

- Theo Kế hoạch, Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học năm học 2020-2021 được tổ chức thành hai giai đoạn: Cuộc thi cấp cơ sở và Cuộc thi cấp tỉnh. Cuộc thi cấp cơ sở do các Phòng GDĐT, Trường THPT, tổ chức, diễn ra từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2020 được chia thành 2 giai đoạn: Cuộc thi ý tưởng khoa học và Cuộc thi KHKT cấp cơ sở. Cuộc thi cấp tỉnh được diễn ra từ ngày 20-22/01/2021, được chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi, phê duyệt các dự án dự thi tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

Giai đoạn 2: Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh từ ngày 20-22/01/2021, chấm thi, xếp giải và chọn ra các dự án tham dự cuộc thi cấp Quốc Gia.

- Tuy còn nhiều khó khăn, song các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, phụ huynh học sinh, các nhà trường đã cố gắng khắc phục tham dự thi từ cấp trường đến cấp thành phố, thực hiện đầy đủ các nội dung thi theo kế hoạch đề ra với tinh thần giao lưu, trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau cầu tiến bộ và thể hiện năng lực của bản thân; thúc đẩy mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp giảng dạy của thầy, phương pháp học tập của trò nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

- Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để động viên đồng đạo các em học sinh và giáo viên tham gia sân chơi bổ ích này đảm bảo tổ chức thành công Cuộc thi KHKT cấp tỉnh năm học 2020-2021.

1.2. Công tác hướng dẫn về Cuộc thi năm học 2020-2021, sở GDĐT chỉ đạo các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục. Cụ thể một số hoạt động sau:

a) Tổng kết, đánh giá các hoạt động NCKH của học sinh; biểu dương, khen thưởng học sinh và cán bộ hướng dẫn có thành tích trong công tác NCKH của học sinh trong năm học 2019-2020; phát động phong trào NCKH và tham gia Cuộc thi năm học 2020-2021;

b) Tổ chức hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức Cuộc thi, phương pháp NCKH; tạo điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia NCKH và áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

c) Hướng dẫn các đơn vị tổ chức cho học sinh và giáo viên tìm tòi ý tưởng, tiến hành thi chọn ý tưởng, lãnh đạo nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn và người bảo trợ cho các em học sinh thực hiện quá trình nghiên cứu đề tài. Phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng và các trung tâm y tế, Bệnh viện để hỗ trợ các em khi nghiên cứu dự án của mình. Đặc biệt là chỉ đạo các trường khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, tập trung vào những giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH, giáo viên đã hướng dẫn học sinh NCKH, giáo viên đã thực hiện đề tài NCKH sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình học tập, các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

d) Thực hiện chế độ đối với giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự Cuộc thi và xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

2. Kết quả đạt được

- Tổng số dự án dự thi 111 trong 18/22 lĩnh vực do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; trong đó có 40 dự án học sinh cấp THCS với 78 học sinh, 71 dự án học sinh cấp THPT với 133 học sinh; Kết quả có 76/111 dự án đạt giải Cuộc thi cấp tỉnh, (Có trong phụ lục đính kèm).

2.1. Về số lượng

| TT | Lĩnh vực khoa học có dự án đã thực hiện | Số HS tham gia | Số dự án đã thực hiện | Số dự án đoạt giải cấp tỉnh | | | |
|----|-----------------------------------------|----------------|-----------------------|-----------------------------|-----|----|----|
| | | | | Nhất | Nhì | Ba | Tư |
| 1 | Lĩnh vực Hệ thống nhúng | 40 | 21 | 1 | 2 | 1 | 10 |
| 2 | Lĩnh vực Hóa học | 5 | 3 | 1 | | 1 | |
| 3 | Lĩnh vực Hóa sinh | 10 | 5 | 1 | | 1 | 2 |
| 4 | Lĩnh vực Khoa học động vật | 2 | 1 | | 1 | | |
| 5 | Lĩnh vực Khoa học thực vật | 4 | 2 | | 1 | | 1 |
| 6 | Lĩnh vực Khoa học vật liệu | 4 | 2 | 1 | | 1 | |
| 7 | Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi | 61 | 31 | 1 | 4 | 5 | 9 |
| 8 | Lĩnh vực Kỹ thuật cơ khí | 29 | 15 | 1 | 2 | 5 | 5 |
| 9 | Lĩnh vực Kỹ thuật môi trường | 21 | 11 | | 1 | 1 | 6 |

| | | | | | | | |
|----|------------------------------------------------|----|---|---|---|---|---|
| 10 | Lĩnh vực Kỹ thuật y sinh | 2 | 1 | | | | |
| 11 | Lĩnh vực Năng lượng: Vật lí | 10 | 5 | | | | 2 |
| 12 | Lĩnh vực Phần mềm hệ thống | 9 | 5 | | | 2 | |
| 13 | Lĩnh vực Rô bốt và máy thông minh | 3 | 2 | | | 1 | 1 |
| 14 | Lĩnh vực Sinh học trên máy tính và Sinh-Tin | 2 | 1 | | | | 1 |
| 15 | Lĩnh vực Toán học | 2 | 1 | | | | |
| 16 | Lĩnh vực vi sinh | 2 | 1 | | | | |
| 17 | Lĩnh vực y học chuyên dịch | 2 | 1 | | | 1 | |
| 18 | Lĩnh vực Y sinh và khoa học sức khỏe | 5 | 3 | 2 | 1 | | |

2.2 Về chất lượng

- Nhiều dự án dự thi thể hiện sự đầu tư công phu, có nhiều sáng tạo, bài bản và có ý nghĩa cả lý luận và thực tiễn. Đặc biệt đối với các em học sinh cấp THCS đã có sự đầu tư về chuyên môn rất tốt. Các dự án đã đi vào ứng dụng trong cuộc sống, trong y học và các hành vi mà các em đã gặp.

- Các đơn vị dự thi đã tích cực cử giáo viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh nghiên cứu, không gian trưng bày các dự án đẹp mắt, đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19/12/2017 của Bộ Giáo dục về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018;

- Thống kê cuộc thi đã phần nào minh chứng cho phong trào nghiên cứu khoa học của học sinh trung học tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày càng phát triển theo chiều rộng, có những bước tiến vững chắc. Bên cạnh đó những ý tưởng đề xuất, sáng tạo thể hiện sự đầu tư, suy nghĩ nghiêm túc của các đề tài dự thi đã cho thấy sự phát triển theo chiều sâu của phong trào. Các đề tài đã thể hiện sự nhiệt tình rất đáng trân trọng của các em học sinh trong việc cố gắng tìm kiếm câu trả lời nghiêm túc, hiệu quả cho nhiều vấn đề thiết thân trong cuộc sống hàng ngày.

3. Ưu điểm, hạn chế

a. Ưu điểm

- Các dự án dự thi bước đầu đã thể hiện được sự tìm tòi của học sinh trong việc tiếp xúc với quy trình nghiên cứu khoa học.

- Một số dự án có ý tưởng tốt, có thể phát triển trong thực tế với nguyên liệu sẵn có tại địa phương như dự án “Đuôi ruồi vàng bằng enzyme sản xuất từ rác thải vỏ quả dưa”; “Sản xuất bẫy diệt chuột từ phế liệu” của đơn vị Phòng GDĐT Huyện Xuyên Mộc. Điều đó thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, sự đầu tư của giáo viên hướng dẫn và học sinh thực hiện, đặc biệt dự án có sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh học sinh.

- Một số dự án mang tính thời sự, phản ánh sự ảnh hưởng trực tiếp của các vấn đề xã hội đến học sinh như “Năng lực tự chủ, tự học và các yếu tố thúc đẩy năng lực tự chủ, tự học trong bộ môn Tiếng Anh của học sinh Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Vũng Tàu”, “Phát triển văn hóa đọc trong trường trung học cơ sở”, “Sử dụng phương pháp truyền thông trong học tập nhằm giúp học sinh phát triển tốt các năng lực cần thiết trong thời đại 4.0”...

- Nhiều dự án ứng dụng CNTT và phát huy sự sáng tạo của học sinh, nhiều dự án hướng tới lợi ích cộng đồng và có tính nhân đạo, tính tuyên truyền rất lớn và có ý nghĩa như dự án “Thiết bị đo và phát hiện sớm chứng vẹo cột sống ở trẻ em”, “Xây dựng hệ thống hỗ trợ người khuyết tật ngôn ngữ trong giao tiếp”...

Năm học 2020 – 2021 nhiều dự án đã được đầu tư bài bản, được đem kiểm nghiệm tại các cơ quan chức năng để xác định các thành phần trong dự án nghiên cứu; được in màu công phu; được trình bày đúng theo thể thức văn bản khoa học...

- Các học sinh có dự án dự thi khi được phỏng vấn các em tự tin trình bày quy trình nghiên cứu, khảo sát, phân tích ... một cách khá tốt. Điều đó đã thể hiện việc chuyển từ cầm tay chỉ việc của giáo viên hướng dẫn sang việc định hướng cho học sinh tìm hiểu, nghiên cứu, làm quen với nghiên cứu khoa học. Đây là mục tiêu hướng tới của cuộc thi, là bước chuyển tích cực trong việc tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Các lĩnh vực tham gia dự thi đa dạng với 18/22 lĩnh vực dự thi trong danh mục do Bộ GDĐT quy định. Cuộc thi đã được triển khai rộng rãi từ cấp trường đến cấp tỉnh và nhận được nhiều sự quan tâm của các cán bộ quản lý giáo dục, sự tham gia của nhiều giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhận được nhiều sự đầu tư, hỗ trợ về mọi mặt như chuyên môn, tài chính của các lực lượng trong và ngoài ngành. Số lượng dự án tham gia dự thi tuy ít hơn so với các năm trước (năm 2019-2020 có 129 dự án, năm 2020-2021 có 111 dự án) nhưng chất lượng vẫn đảm bảo; một số đơn vị có nhiều dự án tham gia dự thi có chất lượng, đạt kết quả cao: Phòng GDĐT TP. Bà Rịa, Phòng GDĐT Vũng Tàu, Phòng GDĐT H. Long Điền, trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, trường THPT Vũng Tàu, trường THPT Trần Nguyên Hãn, trường THPT Phú Mỹ, trường THPT Châu Thành, trường THPT Phú Mỹ, trường THPT Nguyễn Du, THPT Nguyễn Trãi, trường THPT Trần Văn Quan); bên

cạnh đó, trường THPT Nguyễn Khuyến tuy mới thành lập từ đầu năm học cũng đã có dự án đạt giải nhất trong năm học 2020-2021.

- Số lượng các dự án dự thi: Số lượng của các dự án tuy có giảm hơn so với năm học trước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Trong Cuộc thi đã có nhiều dự án thể hiện được tính sáng tạo, có sự đầu tư nghiên cứu công phu, phương pháp nghiên cứu khoa học và sản phẩm nghiên cứu có giá trị thực tiễn. Thực hiện gian trưng bày đã cho thấy sự chuẩn bị chu đáo, công phu, bài bản và sự đầu tư của các đơn vị dự thi.

- Học sinh dự thi: thể hiện sự tự tin, tính sáng tạo của các em học sinh thông qua quá trình thuyết minh dự án, đồng thời khẳng định được rằng các em đã nắm vững kiến thức để nghiên cứu, vận dụng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

- Về thầy cô giáo hướng dẫn: Cuộc thi cũng ghi nhận sự nỗ lực, niềm say mê khoa học và sự tận tụy trong công việc của các thầy cô giáo hướng dẫn dự án. Chính các thầy, cô giáo đã thắp lên ngọn lửa đam mê, khơi nguồn cảm hứng cho những ước mơ cao đẹp của các em học sinh, là người dìu dắt các em lần lượt đi tới những thành công. Các thầy, cô giáo đã dành rất nhiều thời gian, tâm huyết, không quản ngày đêm khó khăn hướng dẫn học sinh thực hiện dự án.

b. Hạn chế

- Có nhiều báo cáo trình bày chưa đúng mẫu được quy định tại hướng dẫn hồ sơ thi KHKT. Nhiều báo cáo trình bày chưa thể hiện được nội dung của vấn đề nghiên cứu. Một số dự án có chất lượng khá tốt song hồ sơ dự thi không đúng yêu cầu nên bị loại ngay vòng thẩm định. Đây là lỗi của lãnh đạo nhà trường và giáo viên hướng dẫn không kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn của các cấp. Cụ thể:

- *Về khả năng sáng tạo – tính khoa học:*

- Đa số dự án chưa đặt ra được câu hỏi cho vấn đề cần nghiên cứu. Ví dụ việc nghiên cứu ấy có tác dụng gì, giải quyết vấn đề nào, đã có ai nghiên cứu chưa, hiệu quả ra sao, nếu bắt tay vào nghiên cứu thì bắt đầu từ đâu, đối tượng, không gian, thời gian nghiên cứu..

- Việc phân tích, giải thích các dữ liệu, một số dự án chưa dựa trên cơ sở khoa học có từ trước, một số thông tin giải thích mang tính chất chủ quan của người viết, không dựa vào dữ liệu thực tế.

- Các thông tin đưa ra để giải thích dữ liệu chưa có nguồn xác thực hoặc chung chung là dự án này tốt cho môi trường, tốt cho sức khỏe, đem lại lợi nhuận, hỗ trợ cho con người ... mà không có minh chứng cụ thể hoặc minh chứng chưa đủ tính thuyết phục.

- Nhiều dự án nghiên cứu có ảnh hưởng trực tiếp tới con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường... nhưng chưa có kết luận kiểm nghiệm, xác định mức độ ảnh hưởng của các cơ quan có chức năng.

- Đa số các dự án chưa đưa ra được kế hoạch từng bước chi tiết, những khó khăn và giải pháp trong quá trình nghiên cứu...

- Một số dự án chưa chứng minh được tính bền vững của dự án, chưa đưa ra những khả năng các biến số xảy ra trong việc thử nghiệm dự án trên thực tế trong khoảng thời gian xác định; chưa có dữ liệu (minh chứng) phù hợp để hỗ trợ cho các kết luận khoa học; Việc trích dẫn tài liệu khoa học chưa có nguồn xác định vì vậy chứng cứ kết quả có thể là giả tạo.

- *Về tính thấu đáo:*

- Một số giải pháp còn sơ sài, chưa có sự đầu tư, giải pháp chưa được thử nghiệm, chưa có đánh giá hoặc đánh giá cảm tính của người nghiên cứu.

- Một số dự án được thử nghiệm khá công phu nhưng chưa thử nghiệm trên nhiều đối tượng khác nhau, vùng miền khác nhau, thổ nhưỡng khác nhau...

- *Về kỹ năng:*

- Một số dự án nghiên cứu chưa thiết kế được thí nghiệm chứng minh, chưa thiết kế được các phiếu quan sát, đánh giá kết quả ở các thời điểm khác nhau, từng đối tượng thử nghiệm khác nhau; chưa đưa ra so sánh hiệu quả sau các lần thử nghiệm nghiệm trên các đối tượng, thời gian khác nhau...

- *Tính rõ ràng, minh bạch*

- Đa số báo cáo của dự án được trình bày khá tốt tuy nhiên kết quả không được rõ ràng, các kết luận dựa trên dự đoán chủ quan của người nghiên cứu và chưa có xác minh khoa học hoặc xác minh chưa đảm bảo tính thấu đáo, tính toàn diện.

- Một số dự án xác định lĩnh vực chưa chính xác vì thế nội dung báo cáo chưa toàn diện.

* *Đối với đơn vị dự thi*

- Việc tổ chức triển khai nhiệm vụ còn chưa thật đồng đều, thường xuyên ở một số đơn vị. Qua thực tế, những đơn vị nào thủ trưởng đơn vị năng động, tích cực đổi mới, nhiệt tình, chỉ đạo sâu sát thì ở đó hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT được thực hiện một cách nghiêm túc.

- Qua 7 năm tổ chức, triển khai, thực hiện, BTC thấy công tác quản lý, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy - học, bồi dưỡng giáo viên của các nhà trường cơ bản khá tốt, bám sát theo sự chỉ đạo của ngành, bên cạnh đó vẫn còn hạn chế ở một số đơn vị, điều đó thể hiện ở chỗ vẫn có những đơn vị chưa từng tham gia (đặc biệt là các trường khối ngoài công lập).

- Công tác phân công giáo viên phụ trách và giáo viên hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh tại đơn vị chưa có sự đồng bộ và kế thừa qua các năm dẫn đến công tác triển khai qua từng năm có sự xáo trộn nên chất lượng nghiên cứu khoa học của học sinh trong đơn vị chưa được nâng lên.

** Đối với Thầy, Cô giáo hướng dẫn*

- Cần tích cực tham gia, triển khai nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để góp phần nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

- Tích cực hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học để giúp chính mình trong việc không ngừng đổi mới phương pháp dạy học. Khi hướng dẫn học sinh, cần chỉ rõ cho học sinh quy trình, cách thức tổ chức triển khai thực hiện, chuẩn bị hồ sơ dự thi, động viên khuyến khích học sinh để khơi dậy sự sáng tạo và yêu thích, say mê nghiên cứu khoa học cho học sinh, góp phần đổi mới phương pháp học tập nhằm tích cực phát triển năng lực cho học sinh.

** Đối với các em học sinh*

- Nhiều dự án trình bày cấu trúc rườm rà, chưa thật phù hợp với đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nội dung đề tài thiếu trọng tâm. Chưa có dự án có nội dung cải tiến, sáng tạo nổi bật trong việc sử dụng phương pháp và ứng dụng vào thực tiễn, giá trị khoa học chưa cao. Quy trình nghiên cứu chưa đảm bảo chặt chẽ, khoa học. Báo cáo kết quả nghiên cứu viết còn hạn chế, kỹ năng trình bày, báo cáo đã có nhiều tiến bộ so với Cuộc thi trước song vẫn còn hạn chế nhiều.

- Một số dự án dự thi còn hình thức, chất lượng chưa cao thể hiện sự đầu tư công sức chưa nhiều, sao chép lại trên mạng internet có cải tiến nhưng không đáng kể, chưa có tính mới, tính sáng tạo trong các sản phẩm dự thi.

- Một số đơn vị triển khai công tác nghiên cứu khoa học và tổ chức cuộc thi cấp cơ sở còn nhiều thiếu sót và lúng túng khi tham gia cuộc thi cấp tỉnh; một số dự án chất lượng chưa cao, ý tưởng sáng tạo và đột phá không nhiều, nội dung chưa phong phú, trình bày dự án sơ sài; một số dự án trùng lặp ý tưởng...

Trong những năm tiếp theo cần khắc phục dần những hạn chế để phát huy tối đa mục đích đặt ra của Cuộc thi, từ đó góp phần đẩy mạnh thực hiện dạy học theo phương châm “học đi đôi với hành”, tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của mình.

II. Giải pháp nâng cao chất lượng, hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học tại địa phương, đơn vị

Để Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học 2021-2022 đạt kết quả tốt hơn, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu phòng GDĐT các huyện, thành phố, các trường THPT thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nội dung của Cuộc thi đến cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Tổ chức tìm hiểu, phổ biến các quy định của Bộ, Sở GDĐT về Cuộc thi KHKT.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết các hoạt động NCKHKT, khen thưởng học sinh và cán bộ hướng dẫn có thành tích trong công tác NCKHKT của học sinh năm học 2020-2021 và tổ chức phát động phong trào nghiên cứu KHKT tham gia Cuộc thi năm học 2021-2022.

- Chú trọng việc đầu tư, hướng dẫn học sinh hoàn thiện các sản phẩm đã tham dự từ Cuộc thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học hằng năm để tham dự cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác hoạt động nghiên cứu KHKT năm học 2021- 2022 cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của từng đơn vị và báo cáo về Sở GDĐT trước ngày 20/9/2021. Cuộc thi phải được đưa vào kế hoạch hoạt động của đơn vị, được chuẩn bị chu đáo từ khâu tuyên truyền, tập huấn, học tập và phổ biến Điều lệ, Quy chế; tổ chức thi ý tưởng cho học sinh. Lựa chọn giáo viên có năng lực để hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Tiến hành tổ chức chấm tại cơ sở đồng thời giới thiệu các sản phẩm có chất lượng về tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Bộ GDĐT(b/c);
- Lưu: VT, GDTrHTX.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ba